SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỦ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1501./QĐ-BVKV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 18 - Mua vật tư y tế chuyên khoa Ngoại Chỉnh Hình
Dự toán mua sắm: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Căn cứ Quyết định số 80/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 05 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4543/QĐ-SYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày ngày 01 tháng 07 năm 2025;

Căn cứ Nghị Định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị Định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Bộ Y tế về Quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1499/QĐ-BVKV ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 18 - Mua vật tư y tế chuyên khoa Ngoại Chỉnh Hình.

Theo đề nghị của Phòng Vật tư, thiết bị y tế tại Tờ trình số 170/TTr-TBYT ngày 27 tháng 10 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 18 - Mua vật tư y tế chuyên khoa Ngoại Chỉnh Hình thuộc dự toán mua sắm Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 18 - Mua vật tư y tế chuyên khoa Ngoại Chỉnh Hình thuộc dự toán mua sắm Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Vật tư, thiết bị y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Vật tư,TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 1501/QĐ-BVKV, ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi	Gói thầu số 18 - Mua vật tư y tế chuyên khoa Ngoại Chỉnh Hình	Mua vật tư y tế	1.993.394.665	Nguồn thu từ viện phí, từ quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không	30 ngày	Quý 4 năm 2026	Trọn gói	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu				**1.993.394.665**								

2. Danh mục hàng hóa

STT	STT TT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
Nhóm 06. Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo							
1	158	Bộ khớp háng bán phần có xi măng chuôi dài	Bao gồm: Đầu chỏm Bipolar, chỏm khớp, cuống khớp loại dài, xi măng ngoại khoa, bơm xi măng. 1. Đầu chỏm Bipolar: - Vật liệu: Hợp kim hoặc thép không gỉ - Kích cỡ: 41 – 55mm với mỗi bước tăng 1 mm và 58, 61mm. - Đầu chỏm có thiết kế tự định vị tâm xoay theo lực tỳ đè giảm nguy cơ mòn ổ cối tập trung tại một điểm 2. Cuống khớp: - Vật liệu: Hợp kim hoặc thép không gỉ - Chuôi dạng không cổ - Góc cổ chuôi: 135 độ. - Kích cỡ chuôi: 0 đến 10 - Chiều dài chuôi: tương ứng từ 150 đến 235mm. 3. Đầu Chỏm xương đùi - Vật liệu : Hợp kim hoặc thép không gỉ. - Đường kính đầu: 28 mm (-3, +0, +3, +5, +8, +12).	Bộ	5	49.500.000	247.500.000

STT	STT TT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
2	158	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chuôi dài	1. Cuống xương đùi (Stem): có 7 kích cỡ từ 1-7. - Vật liệu: anodized, phủ Hydroxyapatite toàn thân (hoặc tương đương) - Góc cổ chuôi (Neck Angle): 137 độ, taper 10/12. 2. Đầu xương đùi (Femoral head) : - Chất liệu: Hợp kim, kích cỡ 32mm, 36mm. 3. Ổ cối (Cup) : - Chất liệu: Titanium hoặc tương đương - Chén ổ cối có vành xích đạo cao hơn chén lót 2.6mm và mép chén sứ lót bên trong - Thiết kế 4 lỗ bắt vít với nhiều hướng khác nhau. - Kích cỡ: từ 46-62mm. 4. Lớp đệm (Insert) : - Chất liệu: Vitamin E highly crosslinked hoặc tương đương - Đường kính trong 32mm, 36mm. 5. Vít cố định ổ cối: - Chất liệu Titanium hoặc tương đương, đường kính vít 6mm, chiều dài 20-50mm, có thể bắt tối đa 4 vít trên 1 ổ cối.	Bộ	5	59.833.333	299.166.665
3	158	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chuôi ngắn	1. Stem: Có taper 8/10 có biên độ xoay 141° và taper 12/14 có biên độ xoay 135° đường cắt xương 55°, có cánh & rãnh chống xoay 2. Liner: Có bờ chống trật phía sau. Chất liệu bằng Ultra , LINER, Ổ cối có thiết kế dạng Cone và nhám. 3. Head: Có đường kính 22mm, 28mm, 32mm, 36mm, 40mm 4. Ổ cối: Loại Plasmafit đóng ép phủ Plasmapore Titanium, có các size từ 40mm - 70mm, có 3 lỗ bắt vít hướng 11h, 12h, 13h. Chất liệu Titanium forged alloy hoặc tương đương 5. Vít: có các size 16mm, 20mm, 24mm, 28mm, 32mm, 36mm, 40mm, 44mm chất liệu Titanium , góc xoay đa hướng +/- 9°.	Bộ	5	58.500.000	292.500.000
Nhóm 07. Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa							

STT	STT TT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
4	280	Bộ nẹp khóa cẳng tay 4 - 12 lỗ các cỡ	Chất liệu titanium. Gồm: 1. Nẹp từ 4 đến 12 lỗ; tương ứng chiều dài từ 60 đến 164mm; dày 1,8mm; rộng 9,5mm 2. Dùng vít khóa 3,5mm tự taro chiều dài vít từ 10 đến 80mm	Bộ	15	13.200.000	198.000.000
5	280	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương quay (trái, phải), có kèm vít khóa 3,5mm và vít xương cứng 3,5mm	Chất liệu titanium. Gồm: 1. Nẹp 3 lỗ đầu, 3 - 5 lỗ thân tương ứng chiều dài 52 đến 74mm, dày 1,6mm, rộng 10mm. 2. Vít khóa đường kính từ 2,4 đến 3,5mm dài 18 - 22mm. 3. Vít xương cứng đường kính từ 2,4 đến 3,5mm, dài 18 - 22mm	Bộ	8	12.987.500	103.900.000
6	280	Bộ nẹp khóa đầu trên xương đùi, có kèm vít khóa, vít khóa rỗng nòng và vít xương cứng	Chất liệu titanium hoặc tương đương. Gồm: 1.Nẹp 6 lỗ đầu 2 đến 14 lỗ thân tương ứng chiều dài 120 đến 336mm, dày 6mm, rộng 18mm. 2. Vít khóa đường kính 5,0mm dài 8 - 90mm 3. Vít xương cứng đường kính 4,5mm, dài 18 - 60mm. 4. Vít khóa rỗng nòng 6,5mm dài 45 - 105mm	Bộ	8	19.960.000	159.680.000
7	280	Bộ nẹp khóa mâm chày ngoài, kèm vít	1. Đầu nẹp dày 3.0mm; thân nẹp dày 4mm; thân nẹp rộng 16.2mm; khoảng cách lỗ trên thân nẹp 20mm; 2. Bộ gồm: 01 nẹp + vít khoá Ø 5.0 mm + vít cứng 4.5mm 3. Số lỗ trên thân nẹp: 5 đến 13 lỗ trái/ phải 4. Chất liệu thép không gỉ	Bộ	8	20.000.000	160.000.000

STT	STT TT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
8	280	Bộ nẹp khóa nén ép đa hướng đầu dưới xương chày mặt trong	Chất liệu Titanium hoặc tương đương. Gồm: 1/ Nẹp 8 lỗ đầu, 4 đến 14 lỗ thân (trái / phải), tương ứng chiều dài 116 đến 246mm, dày 3,6mm, chiều rộng 13,7mm 2/ Dùng vít khóa thân và vít khóa đa hướng 2,7mm chiều dài vít từ 6 - 40mm 3/ Dùng vít khóa 3,5mm tự taro chiều dài vít 10 đến 80mm 5/ Dùng vít xương cứng 3,5mm tự taro chiều dài vít từ 10 đến 60mm	Bộ	10	13.600.000	136.000.000
9	280	Đinh Kirschner không ren các cỡ	1. Đinh kirschner không ren các cỡ, đường kính 1,6 đến 2,2mm, chiều dài 20 - 30cm 2. Chất liệu: thép không gỉ	Cái	110	46.800	5.148.000
10	280	Vít titan 2.0mm	1. Vít titan dùng cố định nẹp trong phẫu thuật hàm mặt 2. Đường kính 2.0mm 3. Chiều dài 6 - 8mm	Cái	200	547.000	109.400.000
Bộ nội soi khớp gối							
11	101	Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy, loại dùng một lần	1. Tổng chiều dài dây dẫn đường vào : từ 4,5 đến 5m. Trong đó: chiều dài dây dẫn về phía bệnh nhân: từ 3 đến 4m 2. Dây có 3 khóa Luer, mỗi khóa có thể điều chỉnh được 6 mức lưu lượng. 3. Yêu cầu nhà thầu cho mượn máy để sử dụng	Cái	10	1.670.000	16.700.000
12	132	Lưỡi bào nội soi khớp	1. Sử dụng cắt bỏ mô mềm, gốc dây chằng, màng hoạt dịch, sụn chêm. 2. Lưỡi bào có nhiều hình dạng đầu bào khác nhau: răng, không răng 3. Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.2mm, 4.8mm, 5.5mm. 4. Lưỡi bào sử dụng với tay bào khớp có 2 nút điều khiển. Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút. Có các chế độ khoan mài: thuận, nghịch, dao động đơn hướng, dao động đa hướng.	Cái	10	4.600.000	46.000.000

STT	STT TT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
13	135	Lưỡi đốt nội soi bằng sóng Radio	1. Vật liệu: Gốm Silicon Nitride, Tungsten. 2. Thiết kế điện cực 3 điểm 3. Đầu đốt góc cong 90 độ: - Đường kính điện cực 0.148 in. - Đường kính thân 0.148 in. - Chiều dài 13.5 cm. - Điện thế đỉnh: 450V - 5 thiết lập nguồn cắt 4. Đầu đốt góc cong 50 độ - Đường kính điện cực 0.107 x 0.122 in. - Đường kính thân 0.134 in. - Chiều dài 13.5 cm. - Điện thế đỉnh: 400V - 3 thiết lập nguồn cắt 5. Có tính năng giám sát nhiệt độ trong khớp theo thời gian thực: tùy chọn thiết đặt mốc nhiệt độ cảnh báo. 6. Đầu đốt có chức năng phát hiện các đối tượng có trở kháng thấp như ống soi: Đấu đốt sẽ tự động dừng cho đến khi cách ống soi một khoảng cách an toàn. 7. Điều khiển bằng 3 nút bấm trên tay cầm	Cái	10	6.050.000	60.500.000
14	280	Vít neo cố định dây chằng chéo	1. Vật liệu: Vít neo Titanium đi kèm vòng treo mảnh ghép được làm căng sẵn chất liệu UHMW - Polyethylene. 2. Kích thước neo: - Vít neo: chiều dài 13.5 mm 3. Vòng treo mảnh ghép: dài từ 15mm-50mm, bước tăng 5mm 4. Nạp sẵn hai sợi chỉ kéo siêu bền số 5 6. Độ bền kéo ra: 1100N 7. Mô men quay cho phép vít neo được đặt đúng trên bề mặt xương đùi. 8. Có khả năng tái định vị, dễ dàng thiết đặt lại vị trí.	Cái	10	7.725.000	77.250.000

STT	STT TT	Tên vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
15	280	Vít tái tạo dây chằng chéo tự tiêu.	1. Vật liệu: Poly (L-Lactic Acid) tự tiêu 2. Kích thước: 8x35, 9x35, 10 x35, 11x35, 8x40, 9x40, 10 x40, 11x40 (mm). 3. Đường kính đầu vít: 10mm. Chiều dài mỗi bước ren: 5mm 4. Dễ dàng loại bỏ khi phẫu thuật lần 2, có thể khoan qua vít. 5. Đuôi vít vát 35 độ. Bên trong trục vít được thiết kế dạng 3 vấu để tạo mô men xoắn cao hơn cho vít.	Cái	10	4.175.000	41.750.000
Nhóm 08. VTYT sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác							
16	318	Mũi khoan mài sọ não bằng kim cương.	1. Mũi khoan mài kim cương dùng cho Motor có điều chỉnh tần xuất cao, thấp và trung bình 2. Đương kính: từ 2mm đến 6mm 3. Tương thich với dòng máy Elan 4	Cái	2	5.700.000	11.400.000
17	318	Mũi khoan phá sọ não bằng kim cương.	1. Mũi khoan phá đầu kim cương dùng cho máy có điều chỉnh tần xuất cao, thấp và trung bình 2. Đường kính từ 2.3mm đến 6.0mm 3. Tương thích với dòng máy Elan 4	Cái	2	5.700.000	11.400.000
18	318	Mũi cắt sọ não bằng kim cương.	1. Mũi cắt sọ kim cương dùng cho Motor có điều chỉnh tần xuất cao, thấp và trung bình 2. Kích thước 1 - 2mm 3. Tương thich với máy khoan cắt Aesculap	Cái	3	5.700.000	17.100.000
Tổng cộng							**1.993.394.665**

Tổng số khoản: 18 khoản
Tổng thành tiền: 1.993.394.665 đồng
Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bốn ngàn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng